

Vũng Liêm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

Số: 107/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Ông **Phạm Văn M** – sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Phạm Văn R** – sinh năm: 1959.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Phạm Văn M** và ông **Phạm Văn R** là ông **Lê Tấn P**, sinh năm: 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2019).

Địa chỉ: khóm B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn E** – sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phạm Văn S** - sinh năm: 1950.

2. Bà **Phạm Thị B** – sinh năm: 1952.

3. Bà **Phạm Thị T** – sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà **Phạm Thị Z** - sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà **Phạm Thị X** – sinh năm: 1966.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh Bến Tre.

6. Bà **Trương Thị H** – sinh năm: 1958.

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn S được hưởng thừa kế đối với tách thửa 43 (tách 341) tờ bản đồ 25 (8), diện tích 500m² loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc a, 6, 7, b, a), tọa lạc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện

Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Phạm Văn Tám đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm và ngày 22/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

- Ông Phạm Văn M được hưởng thừa kế đối với tách thửa 43 (tách 341) tờ bản đồ 25 (8), diện tích 749m² loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc d, a, b, c, d), tọa lạc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Phạm Văn Tám đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm và ngày 22/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

- Ông Phạm Văn R được hưởng thừa kế đối với tách thửa 43 (tách 341) tờ bản đồ 25 (8), diện tích 700m² loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc e, d, c, f, e), tọa lạc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Phạm Văn Tám đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm và ngày 22/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

- Ông Phạm Văn E được hưởng thừa kế đối với tách thửa 43 (tách 341), tờ bản đồ 25 (8), diện tích 336,6m² loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc h, e, f, g, h) (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm và ngày 22/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm), tách thửa 71 (tách 314), tờ bản đồ 25 (8), diện tích 3.803,7m², loại đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, a, b, c, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 1) và tách thửa 72 (tách 313), tờ bản đồ 25 (8), diện tích 376,7m², loại đất nghĩa trang, nghĩa địa (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc 12, 11, 10, a, b, c, 13, 12) cùng tọa lạc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Phạm Văn Tám đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm và ngày 29/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

- Bà Phạm Thị T được hưởng thừa kế đối với tách thửa 43 (tách 341), tờ bản đồ S 25 (8), diện tích 1.500m² loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc 1, 2, 3, h, g, 9, 10, 1), tọa lạc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Phạm Văn Tám đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 25/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm và ngày 22/9/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm) và diện tích 688,9m² thửa 85 (334) tờ bản đồ 25 (8), loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc mốc 1, 4, 3, 2, 1), tọa lạc ấp Bình Lương, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Phạm Văn Tám đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 21/7/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũng Liêm).

Cây trồng trên đất của ông Phạm Văn S, ông Phạm Văn M, ông Phạm Văn R, ông Phạm Văn E, ông Phạm Thị T thì các đương sự tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn S, ông Phạm Văn M, ông Phạm Văn R, ông Phạm Văn E, ông Phạm Thị T có nghĩa vụ đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký các phần đất trên theo quy định.

* Chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản: 11.131.100đ (Mười một triệu một trăm ba mươi một nghìn một trăm đồng). Ông Phạm Văn R đã tạm nộp 9.000.000đ (Chín triệu đồng), ông Phạm Văn S đã tạm nộp 643.000đ (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng), bà Phạm Thị T đã tạm nộp 1.488.100đ (Một triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm đồng). Ông Phạm Văn S chịu 643.000đ (Sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) nhưng ông Phạm Văn S đã nộp đủ, ông Phạm Văn M chịu 962.100đ (Chín trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng), ông Phạm Văn R chịu 902.000đ (Chín trăm lẻ hai nghìn đồng), ông Phạm Văn E chịu 5.809.000đ (Năm triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng), bà Phạm Thị T chịu 2.815.000đ (Hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng) nên buộc ông Phạm Văn E phải nộp 5.809.000đ (Năm triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng), buộc bà Phạm Thị T phải nộp 1.326.900đ, buộc ông Phạm Văn M phải nộp 962.100đ (Chín trăm sáu mươi hai nghìn một trăm đồng) để hoàn trả lại cho ông Phạm Văn R.

* Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn S, ông Phạm Văn M, ông Phạm Văn R, ông Phạm Văn E, ông Phạm Thị T không phải nộp án phí do ông Phạm Văn S, ông Phạm Văn M, ông Phạm Văn R, ông Phạm Văn E, ông Phạm Thị T là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh